

THỜI KHÓA BIỂU LÝ THUYẾT (dạng danh sách)

ĐẠI HỌC CHÍNH QUY VÀ CỬ NHÂN TÀI NĂNG, HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học:

Khóa 2021, 2022 và 2024: 15 tuần. Bắt đầu từ ngày 16/09/2024, kết thúc 05/01/2025
Khóa 2023: 15 tuần. Bắt đầu từ ngày 30/09/2024, kết thúc 19/01/2025

Địa điểm học: Cơ sở Nguyễn Văn Cừ (NVC: cs1), Cơ sở Linh Trung (LT: cs2)

Ghi chú: NDH: Nhà điều hành (cơ sở Linh Trung)

Giờ BD - Giờ KT (NVCừ)	Tiết (NVCừ)	Tiết (LTrung)	Giờ BD - Giờ KT (LTrung)
07:00 - 07:50	1		
07:50 - 08:40	2	1	07:30 - 08:20
08:40 - 09:30	3	2	08:20 - 09:10
09:40 - 10:30	4	3	09:10 - 10:00
10:30 - 11:20	5	4	10:10 - 11:00
11:20 - 12:10	6	5	11:00 - 11:50
12:50 - 13:40	7	6	12:40 - 13:30
13:40 - 14:30	8	7	13:30 - 14:20
14:30 - 15:20	9	8	14:20 - 15:10
15:30 - 16:20	10	9	15:20 - 16:10
16:20 - 17:10	11	10	16:10 - 17:00
17:10 - 18:00	12		

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV đăng ký	Hủy
1	CNTN2021	21TN	CSC10107	Thực tập thực tế	Phạm Thị Bạch Huệ Trần Minh Triết		T2 4-6		32	
2	CNTN2021	21TN	CSC13007	Phát triển game	Trần Minh Triết		T4 4-6	cs1:F109	21	
3	CNTN2022	22TN	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Lê Hoài Bắc		T2 4-6	cs1:C32B	37	
4	CNTN2022	22TN	CSC10105	Nhập môn tư duy thuật toán	Nguyễn Thanh Hùng, Nguyễn Hải Đăng		T3 10-12	cs1:B41	32	
5	CNTN2022	22TN	CSC10007	Hệ điều hành	Trần Trung Dũng		T3 1-3	cs1:F301	37	
6	CNTN2022	22TN	CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	Trần Minh Triết		T4 1-3	cs1:F109	35	
7	CNTN2022	22TN1	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	Đinh Bá Tiến		T6 1-3	cs1:C32B	36	
8	CNTN2023	23TNT1TN	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Nguyễn Thanh Phương		T3 1-4	cs2:NDH 6.3	43	
9	CNTN2023	23TNT1TN	CSC10008	Mạng máy tính	Đỗ Hoàng Cường		T3 6-9	cs2:F101 (CDIO)	39	
10	CNTN2024	24TNT1TN	CSC10012	Cơ sở lập trình	Nguyễn Minh Huy		T4 1-4	cs2:F101 (CDIO)	44	
11	CNTN2024	24TNT1TN	CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	Trần Thái Sơn		T5 2-5	cs2:F101 (CDIO)	44	
12	CQ2021/1	21_1	CSC12107	Hệ thống thông tin phục vụ trí tuệ kinh doanh	Hồ Thị Hoàng Vy	Tiết Gia Hồng	T3 1-4	cs2:F107	65	
13	CQ2021/1	21_1	CSC17106	Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến	Nguyễn Trần Minh Thư		T4 1-4	cs2:E304A	38	
14	CQ2021/1	21_1	CSC12110	Phân tích dữ liệu ứng dụng	Vũ Thị Mỹ Hằng		T5 1-4	cs2:NDH7.6	32	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV đăng ký	Hủy
15	CQ2021/1	21_1	CSC12005	Phát triển ứng dụng hệ thống thông tin hiện đại	Phạm Minh Tú		T6 1-4	cs2:E304A	20	
16	CQ2021/21	21_21	CSC14117	Nhập môn lập trình kết nối vạn vật	Nguyễn Đức Hoàng Hạ		T4 2-5	cs2:D205	20	
17	CQ2021/21	21_21A	CSC14120	Lập trình song song	Phạm Trọng Nghĩa	Bùi Duy Đăng	T6 1-4	cs2:NDH 6.2	54	
18	CQ2021/22	21_22	CSC15001	An ninh máy tính	Huỳnh Nguyên Chính		T2 6-9	cs2:F305	40	
19	CQ2021/22	21_22	CSC15010	Blockchain và ứng dụng	Nguyễn Đình Thúc		T4 3-5	cs2:NDH 6.8	40	
20	CQ2021/22	21_22	CSC15011	Nhập môn ngôn ngữ học thống kê và ứng dụng	Lê Thanh Tùng		T6 6-9	cs2:E301A	16	
21	CQ2021/22	21_22	CSC15104	An toàn và phục hồi dữ liệu	Thái Hùng Văn		T7 1-4	cs2:D001	31	
22	CQ2021/23	21_23	CSC16002	Phương pháp toán trong phân tích dữ liệu thị giác	Lý Quốc Ngọc		T2 1-4	cs2:D001	9	
23	CQ2021/23	21_23	CSC16107	Ứng dụng thị giác máy tính	Võ Hoài Việt		T3 1-4	cs2:D206	14	
24	CQ2021/23	21_23	CSC16106	Nhập môn lập trình điều khiển thiết bị thông minh	Nguyễn Đức Hoàng Hạ		T4 6-9	cs2:D205	14	
25	CQ2021/24	21_24	CSC17103	Khai thác dữ liệu đồ thị	Lê Ngọc Thành		T6 6-9	cs2:G202	25	
26	CQ2021/24	21_24	CSC17107	Ứng dụng phân tích dữ liệu thông minh	Nguyễn Tiến Huy		T7 1-4	cs2:G301	46	
27	CQ2021/24	21_24	CSC17102	Học sâu cho khoa học dữ liệu	Nguyễn Tiến Huy		T7 6-9	cs2:G202	45	
28	CQ2021/3	21_3	CSC13106	Kiến trúc phần mềm	Trần Minh Triết, Trần Văn Quý	Đỗ Nguyên Kha	T3 1-4	cs2:D211	70	
29	CQ2021/3	21_3	CSC13003	Kiểm thử phần mềm	Trần Duy Hoàng	Trần Duy Thảo	T3 6-9	cs2:D211	69	
30	CQ2021/3	21_3	CSC13112	Thiết kế giao diện	Nguyễn Văn Vũ		T4 2-5	cs2:F102 (CDIO)	41	
31	CQ2021/3	21_3	CSC13114	Phát triển ứng dụng web nâng cao	Nguyễn Huy Khánh	Đỗ Nguyên Kha	T5 2-5	cs2:D211	73	
32	CQ2021/3	21_3	CSC13107	Mẫu thiết kế hướng đối tượng và ứng dụng	Nguyễn Minh Huy		T6 1-4	cs2:E304	46	
33	CQ2021/3	21_3	CSC13007	Phát triển game	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	Trần Duy Quang	T6 6-9	cs2:E304A	53	
34	CQ2021/3	21_3	CSC13118	Phát triển ứng dụng cho thiết bị di động nâng cao	Phạm Hoàng Hải	Trương Phước Lộc	T7 1-4	cs2:E304A	60	
35	CQ2021/31	21_31	CSC13003	Kiểm thử phần mềm	Trần Thị Bích Hạnh		T2 6-9	cs2:G202	45	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV đăng ký	Hủy
36	CQ2021/5	21_5	CSC10102	Kiến tập nghề nghiệp	Cao Xuân Nam	Đặng Hoài Thương, Hoàng Hà My	T7 1-4	cs2:Hội trường B	104	
37	CQ2022/1	22_1	CSC12003	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Tuấn Nguyên Hoài Đức	Tiết Gia Hồng	T2 3-5	cs2:G302	91	
38	CQ2022/1	22_1	CSC12002	Cơ sở dữ liệu nâng cao	Vũ Thị Mỹ Hằng	Hồ Thị Hoàng Vy	T4 1-4	cs2:F208	83	
39	CQ2022/1	22_1	CSC10007	Hệ điều hành	Lê Viết Long	Phạm Tuấn Sơn	T5 6-9	cs2:G502	81	
40	CQ2022/1	22_1	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	Phạm Minh Tuấn	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	T6 1-4	cs2:D103	91	
41	CQ2022/1	22_1	CSC12109	Hệ thống thông tin doanh nghiệp	Tiết Gia Hồng	Nguyễn Ngọc Minh Châu	T7 1-4	cs2:G502	51	
42	CQ2022/21	22_21	CSC17104	Lập trình cho khoa học dữ liệu	Phạm Trọng Nghĩa	Lê Ngọc Thành	T2 6-9	cs2:G302	72	
43	CQ2022/21	22_21	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Lê Hoài Bắc	Nguyễn Ngọc Đức	T3 1-4	cs2:G202	85	
44	CQ2022/21	22_21	CSC10108	Thực quan hóa dữ liệu	Bùi Tiến Lân	Lê Ngọc Thành	T3 6-9	cs2:G202	75	
45	CQ2022/21	22_21	CSC14111	Nhập môn thiết kế và phân tích giải thuật	Nguyễn Thanh Phương		T4 1-4	cs2:D001	16	
46	CQ2022/21	22_21	CSC14119	Nhập môn khoa học dữ liệu	Lê Ngọc Thành	Phạm Trọng Nghĩa	T6 1-4	cs2:G202	78	
47	CQ2022/21	22_21	CSC10007	Hệ điều hành	Lê Giang Thanh	Lê Hà Minh	T7 1-4	cs2:G302	77	
48	CQ2022/22	22_22	CSC15006	Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên	Đinh Điền, Nguyễn Hồng Bửu Long	Lê Thanh Tùng	T2 1-4	cs2:G202	74	
49	CQ2022/22	22_22	CSC14007	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán	Lê Phúc Lữ	Ngô Đình Hy	T2 6-9	cs2:G502	50	
50	CQ2022/22	22_22	CSC10007	Hệ điều hành	Vũ Thị Mỹ Hằng	Lê Quốc Hòa	T3 1-4	cs2:G302	77	
51	CQ2022/22	22_22	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Nguyễn Ngọc Đức	Nguyễn Trần Duy Minh	T3 6-9	cs2:G302	92	
52	CQ2022/22	22_22	CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã	Đặng Trần Minh Hậu	Nguyễn Văn Quang Huy	T5 8-10	cs2:D211	70	
53	CQ2022/23	22_23	CSC16001	Đồ họa máy tính	Lý Quốc Ngọc		T3 1-4	cs2:D001	26	
54	CQ2022/23	22_23	CSC16005	Xử lý ảnh số và video số	Lý Quốc Ngọc	Phạm Thanh Tùng	T5 1-4	cs2:E304	57	
55	CQ2022/3	22_3	CSC13001	Lập trình Windows	Trần Duy Quang	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	T2 1-4	cs2:G502	67	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV đăng ký	Hủy
56	CQ2022/3	22_3	CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	Trương Toàn Thịnh		T3 6-9	cs2:G502	29	
57	CQ2022/3	22_3	CSC13008	Phát triển ứng dụng web	Nguyễn Huy Khánh	Trần Duy Quang	T5 6-9	cs2:G302	78	
58	CQ2022/3	22_3	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	Nguyễn Thị Minh Tuyền	Hồ Tuấn Thanh	T6 1-4	cs2:F305	89	
59	CQ2022/3	22_3	CSC10007	Hệ điều hành	Phạm Tuấn Sơn	Lê Viết Long	T7 6-9	cs2:G502	77	
60	CQ2022/31	22_31	CSC13008	Phát triển ứng dụng web	Mai Anh Tuấn	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	T3 1-4	cs2:D212	71	
61	CQ2022/31	22_31	CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	Mai Anh Tuấn	T4 1-4	cs2:D211	61	
62	CQ2022/31	22_31	CSC13001	Lập trình Windows	Trần Duy Quang	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	T5 1-4	cs2:G502	70	
63	CQ2022/4	22_4	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	Ngô Ngọc Đăng Khoa	Trần Duy Thảo	T3 1-4	cs2:G502	85	
64	CQ2022/4	22_4	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Bùi Duy Đăng	Lê Nhật Nam	T5 1-4	cs2:G302	91	
65	CQ2022/4	22_4	CSC11004	Mạng máy tính nâng cao	Lê Ngọc Sơn		T6 2-5	cs2:E301A	40	
66	CQ2022/4	22_4	CSC10007	Hệ điều hành	Trần Trung Dũng	Chung Thùy Linh	T7 1-4	cs2:G202	76	
67	CQ2022/4	22_4	CSC11117	Hệ điều hành Linux và ứng dụng	Lê Hà Minh		T7 6-9	cs2:G302	28	
68	CQ2022/5	22_5	CSC10009	Hệ thống máy tính	Thái Hùng Văn		T7 6-9	cs2:E102	32	
69	CQ2023/1	23CTT1	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Nguyễn Ngọc Đức	Nguyễn Trần Duy Minh	T2 6-9	cs2:F201	71	
70	CQ2023/1	23CTT1	MTH00050	Toán học tổ hợp	Nguyễn Khánh Tùng	Lê Văn Hợp	T3 6-9	cs2:F205	79	
71	CQ2023/1	23CTT1	CSC10008	Mạng máy tính	Nguyễn Thanh Quân	Lê Hà Minh	T4 1-4	cs2:F301	80	
72	CQ2023/2	23CTT2	CSC10008	Mạng máy tính	Đỗ Hoàng Cường	Huỳnh Thụy Bảo Trân	T4 6-9	cs2:F107	77	
73	CQ2023/2	23CTT2	MTH00050	Toán học tổ hợp	Nguyễn Khánh Tùng	Nguyễn Kim Ngọc	T5 6-9	cs2:F208	80	
74	CQ2023/2	23CTT2	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Cao Xuân Nam	Trần Hoàng Quân	T7 6-9	cs2:F104	72	
75	CQ2023/3	23CTT3	MTH00050	Toán học tổ hợp	Nguyễn Hữu Trí Nhật	Nguyễn Khánh Tùng	T4 6-9	cs2:F307	79	
76	CQ2023/3	23CTT3	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Văn Chí Nam	Trần Hoàng Quân	T6 1-4	cs2:F301	78	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV đăng ký	Hủy
77	CQ2023/3	23CTT3	CSC10008	Mạng máy tính	Huỳnh Thụy Bảo Trân	Chung Thùy Linh	T7 6-9	cs2:D103	74	
78	CQ2023/4	23CTT4	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Bùi Tiến Lên	Nguyễn Thanh Tình	T3 1-4	cs2:F308	73	
79	CQ2023/4	23CTT4	MTH00050	Toán học tổ hợp	Nguyễn Kim Ngọc	Nguyễn Khánh Tùng	T4 1-4	cs2:F308	80	
80	CQ2023/4	23CTT4	CSC10008	Mạng máy tính	Huỳnh Thụy Bảo Trân	Chung Thùy Linh	T7 1-4	cs2:D103	72	
81	CQ2023/5	23CTT5	MTH00050	Toán học tổ hợp	Phạm Thế Nhân	Lê Văn Hợp	T2 6-9	cs2:F202	80	
82	CQ2023/5	23CTT5	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Bùi Duy Đăng	Nguyễn Trần Duy Minh	T6 6-9	cs2:F107	80	
83	CQ2023/5	23CTT5	CSC10008	Mạng máy tính	Lê Hà Minh	Nguyễn Thanh Quân	T7 1-4	cs2:F201	73	
84	CQ2023/6	23CTT6	CSC10002	Kỹ thuật lập trình	Phạm Nguyễn Sơn Tùng	Mai Anh Tuấn	T5 1-4	cs2:NDH 7.7	80	
85	CQ2024/1	24CTT1	CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	Đỗ Thị Thanh Hà	Đậu Ngọc Hà Dương	T6 1-4	cs2:D108	87	
86	CQ2024/1	24CTT1	CSC10012	Cơ sở lập trình	Hồ Tuấn Thanh	Mai Anh Tuấn	T7 6-9	cs2:F307	87	
87	CQ2024/2	24CTT2	CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	Đậu Ngọc Hà Dương	Lê Nguyễn Tường Nhi	T3 6-9	cs2:NDH5.8	87	
88	CQ2024/2	24CTT2	CSC10012	Cơ sở lập trình	Bùi Duy Đăng	Đậu Ngọc Hà Dương	T5 6-9	cs2:NDH 7.7	87	
89	CQ2024/3	24CTT3	CSC10012	Cơ sở lập trình	Trương Toàn Thịnh	Mai Anh Tuấn	T2 6-9	cs2:NDH5.8	87	
90	CQ2024/3	24CTT3	CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	Nguyễn Trọng Việt	Đậu Ngọc Hà Dương	T7 1-4	cs2:D108	87	
91	CQ2024/4	24CTT4	CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	Lê Nguyễn Hoài Nam	Đỗ Thị Thanh Hà	T5 3-5	cs2:F208	88	
92	CQ2024/4	24CTT4	CSC10012	Cơ sở lập trình	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	Đỗ Nguyên Kha	T6 1-4	cs2:F308	88	
93	CQ2024/5	24CTT5	CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	Huỳnh Thụy Bảo Trân	Lê Nguyễn Tường Nhi	T5 6-9	cs1:F201	88	
94	CQ2024/5	24CTT5	CSC10012	Cơ sở lập trình	Phạm Minh Tuấn	Mai Anh Tuấn	T7 1-4	cs2:E204	88	
95	TTNT2021	21TNT	CSC18101	Trí tuệ nhân tạo cho an ninh thông tin	Nguyễn Đình Thúc Vũ Quốc Hoàng		T2 3-5	cs2:F101 (CDIO)	40	
96	TTNT2021	21TNT	CSC18001	Nhập môn học sâu	Lê Thanh Tùng		T7 6-9	cs2:G202 (5 tuần đầu) cs2:G301 (6 tuần sau)	28	
97	TTNT2023	23TNT1	CSC10008	Mạng máy tính	Đỗ Hoàng Cường	Huỳnh Thụy Bảo Trân	T2 6-9	cs2:F102 (CDIO)	53	
98	TTNT2023	23TNT1	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Lê Hoàng Thái	Trương Tấn Khoa	T3 1-4	cs2:F102 (CDIO)	53	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV đăng ký	Hủy
99	TTNT2023	23TNT1	MTH00050	Toán học tổ hợp	Lê Văn Hợp	Nguyễn Hữu Trí Nhật, Phạm Thế Nhân	T5 1-4	cs2:F104	108	
100	TTNT2024	24TNT1	CSC00009	Giới thiệu ngành Trí tuệ nhân tạo	Phạm Trọng Nghĩa	Lê Ngọc Thành	T2 1-4	cs2:F102 (CDIO)	51	
101	TTNT2024	24TNT1	CSC10013	Cơ sở lập trình cho trí tuệ nhân tạo	Lê Thanh Tùng	Nguyễn Trần Duy Minh	T3 6-9	cs2:F102 (CDIO)	51	

DANH SÁCH LỚP HỦY DO KHÔNG ĐỦ SỐ LƯỢNG MỞ LỚP

Mã môn học	Tên môn học	Lớp	Số SV đăng ký	GVLT	khoa	Lịch học	diadiem
CSC12106	Tương tác người – máy	21_1	1		2021	T6(6-9)	LT
CSC14109	Logic mờ và ứng dụng	21_21	2		2021	T4(6-9)	LT
CSC14112	Sinh trắc học	21_21	6		2021	T3(6-9)	LT
CSC14114	Ứng dụng dữ liệu lớn	21_21	6		2021	T2(6-9)	LT
CSC15009	Xử lý tín hiệu số	21_22	2		2021	T7(6-9)	LT
CSC15102	Phân tích mạng xã hội	21_22	11		2021	T3(1-4)	LT
CSC15106	Seminar Công nghệ tri thức	21_22	7		2021	T5(1-4)	LT
CSC16102	Kỹ thuật lập trình xử lý ảnh số và video số	21_23	2		2021	T5(6-9)	LT
CSC16104	Thị giác robot	21_23	1		2021	T4(1-4)	LT
CSC17106	Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến	21_24	10		2021	T2(1-4)	LT
CSC13006	Quản lý dự án phần mềm	21_3	12		2021	T5(7-10)	LT
CSC13103	Nhập môn hệ thống phân tán	21_3	0		2021	T4(6-9)	LT
CSC11003	Lập trình mạng	21_4	5		2021	T7(1-4)	LT
CSC11106	Truyền thông không dây	21_4	2		2021	T6(6-9)	LT
CSC11112	Chuyên đề Hệ thống phân tán	21_4	7		2021	T7(6-9)	LT
CSC13003	Kiểm thử phần mềm	21TN	6		2021	T5(4-6)	NVC
CSC18105	Trí tuệ nhân tạo ứng dụng	21TNT	4		2021	T5(6-9)	LT
CSC15109	Nhập môn tính toán lượng tử	22_22	2		2022	T6(6-9)	LT
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	22_5	26		2022	T4(6-9)	LT
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	22_5	26		2022	T3(6-9)	LT
CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã	22TN	7		2022	T3(4-6)	NVC
CSC16001	Đồ họa máy tính	22TN	3		2022	T3(7-9)	NVC

DS lop huy

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1						
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC10204	Thực tập dự án tốt nghiệp	0 LT + 180 TH			Tốt nghiệp chung
CSC10251	Khóa luận tốt nghiệp	0 LT + 300 TH			Tốt nghiệp chung
CSC10252	Thực tập tốt nghiệp	0 LT + 300 TH			Tốt nghiệp chung

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2021

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1						
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4	Thực tập thực tế 32SV		Phát triển game 21SV cs1:F109	Kiểm thử phần mềm 6SV		
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7						
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10						
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10107	Thực tập thực tế	30 LT + 60 TH	Trần Minh Triết, Phạm Thị Bạch Huệ			HP TC đặc thù CNTN
CSC13003	Kiểm thử phần mềm	45 LT + 30 TH				
CSC13007	Phát triển game	45 LT + 30 TH	Trần Minh Triết			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2021
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TTNTạo cho ANTT 40SV cs2:F101(CDIO)					
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				TTNTạo ứng dụng 48SV		Nhập môn học sâu 28SV cs2:G202 (5 tuần đầu) cs2:G301 (6 tuần sau)
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC16107	Ứng dụng thị giác máy tính	45 LT + 30 TH	Học chung CQ			
CSC18001	Nhập môn học sâu	45 LT + 30 TH	Lê Thanh Tùng			
CSC18101	Trí tuệ nhân tạo cho an ninh thông tin	45 LT + 30 TH	Nguyễn Đình Thúc Vũ Quốc Hoàng			
CSC18105	Trí tuệ nhân tạo ứng dụng	45 LT + 30 TH				
CSC15009	Xử lý tín hiệu số	45 LT + 30 TH	Học chung CQ			
CSC12106	Tương tác người – máy	45 LT + 30 TH	Học chung CQ			
CSC14109	Logic mờ và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Học chung CQ			
CSC14112	Sinh trắc học	45 LT + 30 TH	Học chung CQ			
CSC14120	Lập trình song song	45 LT + 30 TH	Học chung CQ			
CSC15010	Blockchain và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Học chung CQ			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/1
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		HTTT phục vụ trí tuệ KD 65SV cs2:F107	Xử lý PTDL trực tuyến 38SV cs2:E304A	PT DLưu Ứng dụng 32SV NĐH 7.6	PTƯD HTTT hiện đại 20SV E304A	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6					Tương tác người - máy 1SV	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC12107	Hệ thống thông tin phục vụ trí tuệ kinh doanh	45 LT + 30 TH	Hồ Thị Hoàng Vy	Tiết Gia Hồng		Tốt nghiệp ngành HTTT
CSC12005	Phát triển ứng dụng hệ thống thông tin hiện đại	45 LT + 30 TH	Phạm Minh Tú			
CSC12106	Tương tác người - máy	45 LT + 30 TH				
CSC12110	Phân tích dữ liệu ứng dụng	45 LT + 30 TH	Vũ Thị Mỹ Hằng			
CSC17106	Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trần Minh Thư			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/21

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1			NMLT kết nối vạn vật 20SV cs2:D205		Lập trình song song 54SV NGH 6.2	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	ƯD Dữ liệu lớn 6SV	Sinh trắc học 6SV	Logic mờ và ƯD 2SV			
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC14114	Ứng dụng dữ liệu lớn	45 LT + 30 TH				
CSC14109	Logic mờ và ứng dụng	45 LT + 30 TH				
CSC14112	Sinh trắc học	45 LT + 30 TH				
CSC14117	Nhập môn lập trình kết nối vạn vật	45 LT + 30 TH	Nguyễn Đức Hoàng Hạ			
CSC14120	Lập trình song song	45 LT + 30 TH	Phạm Trọng Nghĩa	Bùi Duy Đăng		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/24

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Xử lý PTDL trực tuyến 10SV					ƯD PTDL thông minh 45SV cs2:G301
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6					Khai thác DL đồ thị 25SV cs2:G202	Học sâu cho KHDL 45SV cs2:G202
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC17107	Ứng dụng phân tích dữ liệu thông minh	45 LT + 30 TH	Nguyễn Tiến Huy			
CSC17102	Học sâu cho khoa học dữ liệu	45 LT + 30 TH	Nguyễn Tiến Huy			
CSC17103	Khai thác dữ liệu đồ thị	45 LT + 30 TH	Lê Ngọc Thành			
CSC17106	Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến	45 LT + 30 TH				
CSC14117	Nhập môn lập trình kết nối vạn vật	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2021/21)			
CSC14120	Lập trình song song	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2021/21)			
CSC15102	Phân tích mạng xã hội	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2021/22)			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/22
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Phân tích mạng XH 11SV	Blockchain & ỨD 40SV cs2:NDH 6.8	Seminar CNTT thực 7SV		An toàn và phục hồi Dliệu 31SV cs1:D001
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	An ninh máy tính 40SV cs2:F305				NM NNgữ học TKê & UD 16SV cs2:E301A	Xử lý tín hiệu số 28SV
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC15104	An toàn và phục hồi dữ liệu	45 LT + 30 TH	Thái Hùng Văn			
CSC15106	Seminar Công nghệ tri thức	45 LT + 30 TH				
CSC15001	An ninh máy tính	45 LT + 30 TH	Huỳnh Nguyên Chính			
CSC15009	Xử lý tín hiệu số	45 LT + 30 TH				
CSC15011	Nhập môn ngôn ngữ học thống kê và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Lê Thanh Tùng			
CSC15010	Blockchain và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Nguyễn Đình Thúc			
CSC15102	Phân tích mạng xã hội	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/23

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	PP toán trong PTDL TG 9SV cs2:D001	Ứng dụng TGMT 14SV cs2:D206	Thị giác Robot 1SV			
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			NMLT ĐK TBị TMinh 14SV cs2:D205	KTLT xử lý AS và video số 2SV		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC16002	Phương pháp toán trong phân tích dữ liệu thị giác	45 LT + 30 TH	Lý Quốc Ngọc			
CSC16102	Kỹ thuật lập trình xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH				
CSC16104	Thị giác Robot	45 LT + 30 TH				
CSC16106	Nhập môn lập trình điều khiển thiết bị thông minh	45 LT + 30 TH	Nguyễn Đức Hoàng Hạ			
CSC16107	Ứng dụng thị giác máy tính	45 LT + 30 TH	Võ Hoài Việt			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/3
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Kiến trúc phần mềm 70SV cs2:D211	Thiết kế giao diện 42SV cs2:F102 (CD(O)	PTƯĐ Web nâng cao 73SV cs2:D211	Mẫu thiết kế HĐT 46SV cs2:E304	PTƯĐ cho TBĐĐ ncao 60SV cs2:E304A
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		Kiểm thử phần mềm 69SV cs2:D211	NMHT Phân tán 0SV	QLĐA phần mềm 12SV	Phát triển game 53SV cs2:E304A	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC13118	Phát triển ứng dụng cho thiết bị di động nâng cao	45 LT + 30 TH	Phạm Hoàng Hải	Trương Phước Lộc		
CSC13114	Phát triển ứng dụng web nâng cao	45 LT + 30 TH	Nguyễn Huy Khánh	Đỗ Nguyên Kha		
CSC13003	Kiểm thử phần mềm	45 LT + 30 TH	Trần Duy Hoàng	Trần Duy Thảo		
CSC13006	Quản lý dự án phần mềm	45 LT + 30 TH				
CSC13007	Phát triển game	45 LT + 30 TH	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	Trần Duy Quang		
CSC13103	Nhập môn hệ thống phân tán	45 LT + 30 TH				
CSC13106	Kiến trúc phần mềm	45 LT + 30 TH	Trần Minh Triết Trần Văn Quý	Đỗ Nguyên Kha		
CSC13107	Mẫu thiết kế hướng đối tượng và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Nguyễn Minh Huy			
CSC13112	Thiết kế giao diện	45 LT + 30 TH	Nguyễn Văn Vũ			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/31

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1						
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Kiểm thử phần mềm 45SV cs2:G202					
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC					
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC13003	Kiểm thử phần mềm	45 LT + 30 TH	Trần Thị Bích Hạnh			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/4
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1						Lập trình mạng 58V
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6					Truyền thông KĐây 28V	CĐề hệ thống phân tán 78V
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC11112	Chuyên đề Hệ thống phân tán	45 LT + 30 TH				
CSC14117	Nhập môn lập trình kết nối vạn vật	45 LT + 30 TH	Học chung CQ2021/21			
CSC11003	Lập trình mạng	45 LT + 30 TH				
CSC11106	Truyền thông không dây	45 LT + 30 TH				
CSC15001	An ninh máy tính	45 LT + 30 TH	Học chung CQ2021/22			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/5
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1						Kiến tập nghề nghiệp 104SV cs2:HTB
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10102	Kiến tập nghề nghiệp	15 LT + 30 TH	Cao Xuân Nam	Hoàng Hà My Đặng Hoài Thương		TC chung

Ghi chú: Lớp chỉ học tập trung 1 buổi đầu tiên

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2022

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1		Hệ điều hành 38SV F301	PT phần mềm cho TBDD 35SV F109		Nhập môn CNPM 37SV C32B	
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4	Cơ sở trí tuệ nhân tạo 38SV C32B	NM Mã hóa mật mã 7SV				
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7		Đồ họa máy tính 3SV				
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10		NM Tư duy TToán 33SV B41				
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Trần Trung Dũng			Cơ sở ngành
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Đinh Bá Tiến			Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Lê Hoài Bắc			Cơ sở ngành
CSC10105	Nhập môn tư duy thuật toán	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Hùng Nguyễn Hải Đăng			
CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	45 LT + 30 TH	Trần Minh Triết			
GSC15005	Nhập môn mã hóa — mật mã	45 LT + 30 TH				
CSC16001	Đồ họa máy tính	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2022

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1						
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Học chung CQ		Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Học chung CQ		Cơ sở ngành
CSC14004	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Học chung CQ		
CSC15006	Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên	45 LT + 30 TH	Học chung CQ		
CSC11004	Mạng máy tính nâng cao	45 LT + 30 TH	Học chung CQ		
CSC12002	Cơ sở dữ liệu nâng cao	45 LT + 30 TH	Học chung CQ		
CSC12003	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Học chung CQ		
CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	45 LT + 30 TH	Học chung CQ		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/1
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Hệ quản trị CSDL 91SV cs2:G302		CSDL nâng cao 83SV cs2:F208		Nhập môn CNPM 91SV cs2:D103	HTTT doanh nghiệp 51SV cs2:G502
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				Hệ điều hành 81SV cs2:G502		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Lê Viết Long	Phạm Tuấn Sơn		Cơ sở ngành
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Phạm Minh Tuấn	Nguyễn Lê Hoàng Dũng		Cơ sở ngành
CSC12002	Cơ sở dữ liệu nâng cao	45 LT + 30 TH	Vũ Thị Mỹ Hằng	Hồ Thị Hoàng Vy		
CSC12003	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Tuấn Nguyễn Hoài Đức	Tiết Gia Hồng		
CSC12109	Hệ thống thông tin doanh nghiệp	45 LT + 30 TH	Tiết Gia Hồng	Nguyễn Ngọc Minh Châu		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/21
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Cơ sở trí tuệ nhân tạo 85SV cs2:G202	NM TKế và PT GThuật 16SV cs2:D001		NM khoa học dữ liệu 78SV cs2:G202	Hệ điều hành 77SV cs2:G302
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	LT cho KHDL 72SV cs2:G302	Trực quan hóa DL SV cs2:G202				
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Lê Giang Thanh	Lê Hà Minh		Cơ sở ngành
CSC10108	Trực quan hóa dữ liệu	45 LT + 30 TH	Bùi Tiến Lên	Lê Ngọc Thành		
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Lê Hoài Bắc	Nguyễn Ngọc Đức		Cơ sở ngành
CSC14111	Nhập môn thiết kế và phân tích giải thuật	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Phương			
CSC14119	Nhập môn khoa học dữ liệu	45 LT + 30 TH	Lê Ngọc Thành	Phạm Trọng Nghĩa		
CSC17104	Lập trình cho khoa học dữ liệu	45 LT + 30 TH	Phạm Trọng Nghĩa	Lê Ngọc Thành		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/22

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	NM xử lý NNgữ TNhiên 74SV cs2:G202	Hệ điều hành 77SV cs2:G302				
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	NMPT Độ phức tạp TT 50SV cs2:G502	Cơ sở trí tuệ nhân tạo 92SV cs2:G302		NM mã hoá-mật mã 70SV cs2:D211	NM tính toán lượng tử 28SV	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Vũ Thị Mỹ Hằng	Lê Quốc Hòa		Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Nguyễn Ngọc Đức	Nguyễn Trần Duy Minh		Cơ sở ngành
CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã	45 LT + 30 TH	Đặng Trần Minh Hậu	Nguyễn Văn Quang Huy		
CSC15006	Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên	45 LT + 30 TH	Đinh Điền Nguyễn Hồng Bửu Long	Lê Thanh Tùng		
CSC14007	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán	45 LT + 30 TH	Lê Phúc Lữ	Ngô Đình Hy		
CSC15109	Nhập môn tính toán lượng tử	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/23

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Đồ họa máy tính 26SV cs2:D001		Xử lý AS và VS 57SV cs2:E304		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2022/22)		Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2022/22)		Cơ sở ngành
CSC16001	Đồ họa máy tính	45 LT + 30 TH	Lý Quốc Ngọc		
CSC16005	Xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH	Lý Quốc Ngọc		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/3
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	LT Windows 67SV cs2:G502				Nhập môn CNPM 89SV cs2:F305	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		PTPM cho TBDD 29SV cs2:G502		PT ứng dụng web 78SV cs2:G302		Hệ điều hành 77SV cs2:G502
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Phạm Tuấn Sơn	Lê Viết Long	Cơ sở ngành
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thị Minh Tuyền	Hồ Tuấn Thanh	Cơ sở ngành
CSC13001	Lập trình Windows	45 LT + 30 TH	Trần Duy Quang	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	
CSC13008	Phát triển ứng dụng web	45 LT + 30 TH	Nguyễn Huy Khánh	Trần Duy Quang	
CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	45 LT + 30 TH	Trương Toàn Thịnh		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/31

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		PT ứng dụng web 71SV cs2:D212	PTPM cho TBDD 61SV cs2:D211	LT Windows 69SV cs2:G502		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC13008	Phát triển ứng dụng web	45 LT + 30 TH	Mai Anh Tuấn	Nguyễn Lê Hoàng Dũng		
CSC13001	Lập trình Windows	45 LT + 30 TH	Trần Duy Quang	Nguyễn Lê Hoàng Dũng		
CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	45 LT + 30 TH	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	Mai Anh Tuấn		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/4
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Nhập môn CNPM 85SV cs2:G502		Cơ sở CNTTạo 91SV cs2:G302	MMT nâng cao 40SV cs2:E301A	Hệ điều hành 76SV cs2:G202
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						HĐH Linux và ỨD 28SV cs2:G302
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Trần Trung Dũng	Chung Thùy Linh		Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Bùi Duy Đăng	Lê Nhựt Nam		Cơ sở ngành
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Ngô Ngọc Đăng Khoa	Trần Duy Thảo		Cơ sở ngành
CSC11004	Mạng máy tính nâng cao	45 LT + 30 TH	Lê Ngọc Sơn			
CSC11117	Hệ điều hành Linux và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Lê Hà Minh			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/5
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		TH CSDL - N1, PM-DC202				
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		Cơ sở dữ liệu 26SV	PPLT hướng đối tượng 26SV	TH HĐT - N1, PM-D203		Hệ thống máy tính 32SV cs2:E102
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng-đối tượng	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Thái Hùng Văn		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2023
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học: từ 30/09/2024 đến 19/01/2025
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH Toán tổ hợp - N1 PMT-D204	CTDL và giải thuật 43SV cs2:NĐH 6.3		Toán học tổ hợp SV cs2:F104		Vật lý ĐCương 2 cs2:NĐH6.7
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	TH CTDL - N1, PMT-D203	Mạng máy tính 39SV LT-F101 (CDIO)		Xác suất thống kê cs2:F202	TH XSTKê - N1	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH	(học chung CQ)		BB KTGDĐC
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH	(học chung 23TNT1)		TC KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH	(học chung 23TNT1)		BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	(học chung 23TNT1)		BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Phương		Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Đỗ Hoàng Cường		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2023

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học: từ 30/09/2024 đến 19/01/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		CTDL và giải thuật 53SV LT-F102 (CDIO)		Toán học tổ hợp 108SV cs2:F104	TH CTDL - N2, PMT-D203	Vật lý đại cương 2 cs2:NGH6.7
08:20 - 09:10	2					TH Toán tổ hợp - N1, PMT-D204	
09:10 - 10:00	3					TH CTDL - N1, PMT-D203	
10:10 - 11:00	4					TH Toán tổ hợp - N2, PMT-D204	
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Mạng máy tính 53SV LT-F102 (CDIO)	TH XSTKê - N1		Xác suất thống kê cs2:F202		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8		TH XSTKê - N2				
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT				TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH				TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH				TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Lê Văn Hợp	Nguyễn Hữu Trí Nhật, Phạm Thế Nhân		BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Lê Hoàng Thái	Trương Tấn Khoa		Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Đỗ Hoàng Cường	Huỳnh Thụy Bảo Trân		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/1
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học: từ 30/09/2024 đến 19/01/2025
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		TH CTDL - N2, PMT-D203	Mạng máy tính 80SV cs2:F301		Vật lý đại cương 2 cs2:F107	
08:20 - 09:10	2		TH XSTKê - N1				
09:10 - 10:00	3		TH CTDL - N1, PMT-D203				
10:10 - 11:00	4		TH XSTKê - N2				
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	CTDL và giải thuật 71SV cs2:F201	Toán học tổ hợp 79SV cs2:F205	TH Toán tổ hợp - N1, PMT-D204		Xác suất thống kê cs2:F207	
13:30 - 14:20	7			TH Toán tổ hợp - N2, PMT-D204			
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT				TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH				TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH				TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Nguyễn Khánh Tùng	Lê Văn Hợp		BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Nguyễn Ngọc Đức	Nguyễn Trần Duy Minh		Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Quân	Lê Hà Minh		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/2
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học: từ 30/09/2024 đến 19/01/2025
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Vật lý đại cương 2 cs2:F207		<i>TH CTDL - N2, PMT-D203</i>	<i>TH Toán tổ hợp - N1</i> <i>PMT-D204</i>		
08:20 - 09:10	2			<i>TH XSTKê - N1</i>			
09:10 - 10:00	3			<i>TH CTDL - N1, PMT-D203</i>	<i>TH Toán tổ hợp - N2</i> <i>PMT-D204</i>		
10:10 - 11:00	4			<i>TH XSTKê - N2</i>			
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Xác suất thống kê cs2:F207		Mạng máy tính 77SV cs2:F107	Toán học tổ hợp 80SV cs2:F208		CTDL và giải thuật 72SV cs2:F104
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
PHY00002	<i>Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)</i>	<i>45 LT + 0 TH</i>				<i>TC KTGĐBC</i>
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH				BB KTGĐBC
CHE00002	<i>Hóa đại cương 2</i>	<i>30 LT + 30 BT</i>				<i>TC KTGĐBC</i>
CHE00082	<i>Thực hành Hóa đại cương 2</i>	<i>0 LT + 60 TH</i>				<i>TC KTGĐBC</i>
BIO00002	<i>Sinh đại cương 2</i>	<i>45 LT + 0 TH</i>				<i>TC KTGĐBC</i>
BIO00082	<i>Thực tập Sinh đại cương 2</i>	<i>0 LT + 30 TH</i>				<i>TC KTGĐBC</i>
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH				BB KTGĐBC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH				BB KTGĐBC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Nguyễn Khánh Tùng	Nguyễn Kim Ngọc		BB KTGĐBC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Cao Xuân Nam	Trần Hoàng Quân		Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Đỗ Hoàng Cường	Huỳnh Thụy Bảo Trân		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/3

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học: từ 30/09/2024 đến 19/01/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Xác suất thống kê cs2:F205	TH Toán tổ hợp - N1 PMT-D204	TH XSTKê - N1	CTDL và giải thuật 78SV cs2:F301	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4			TH Toán tổ hợp - N2 PMT-D204	TH XSTKê - N2		
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		TH CTDL - N1, PMT-D203	Toán học tổ hợp 79SV cs2:F307			Mạng máy tính 74SV cs2:D103
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9		TH CTDL - N2, PMT-D203				
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ -	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT				TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH				TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH				TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Nguyễn Hữu Trí Nhật	Nguyễn Khánh Tùng		BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Văn Chí Nam	Trần Hoàng Quân		Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Huỳnh Thụy Bảo Trân	Chung Thùy Linh		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/4
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học: từ 30/09/2024 đến 19/01/2025
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	
07:30 - 08:20	1	Xác suất thống kê cs2:F302	CTDL và giải thuật 73SV cs2:F308	Toán học tổ hợp 80SV cs2:F308	TH CTDL - N2, PMT-D203		Mạng máy tính 72SV cs2:D103	
08:20 - 09:10	2							
09:10 - 10:00	3							
10:10 - 11:00	4				TH CTDL - N1, PMT-D203			
11:00 - 11:50	5							
12:40 - 13:30	6	TH Toán tổ hợp - N2, PMT-D204	Vật lý đại cương 2 cs2:F204	TH XSTKê - N1				
13:30 - 14:20	7							
14:20 - 15:10	8	TH Toán tổ hợp - N1, PMT-D204		TH XSTKê - N2				
15:20 - 16:10	9							
16:10 - 17:00	10							
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT			TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Nguyễn Kim Ngọc	Nguyễn Khánh Tùng	BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Bùi Tiến Lên	Nguyễn Thanh Tình	Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Huỳnh Thụy Bảo Trân	Chung Thùy Linh	Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/5
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học: từ 30/09/2024 đến 19/01/2025
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH CTDL - N1, PMT-D203	Vật lý đại cương 2 cs2:F302	Xác suất thống kê cs2:F304		TH XSTKê - N1	Mạng máy tính 73SV cs2:F201
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4	TH CTDL - N2, PMT-D203				TH XSTKê - N2	
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Toán học tổ hợp 80SV cs2:F202	TH Toán tổ hợp - N1, PMT-D204			CTDL và giải thuật 80SV cs2:F107	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8		TH Toán tổ hợp - N2, PMT-D204				
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT				TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH				TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH				TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Phạm Thế Nhân	Lê Văn Hợp		BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Bùi Duy Đăng	Nguyễn Trần Duy Minh		Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Lê Hà Minh	Nguyễn Thanh Quân		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/6

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học: từ 30/09/2024 đến 19/01/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1				Kỹ thuật lập trình 80SV NĐH 7.7		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				TH KTLT - N1, PMT-C202		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10002	Kỹ thuật lập trình	45 LT + 30 TH	Phạm Nguyễn Sơn Tùng	Mai Anh Tuấn		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2024

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH NMCNTT - N1, PMT-C201	Toán rời rạc cs2:D108	Cơ sở lập trình 44SV LT-F101(CDIO)	Nhập môn CNTT 44SV LT-F101(CDIO)	Vi tích phân 1 cs2:E202	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			TH CSLT - N1, PMT-D203	TH Toán RR, N1		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10				TH Vi tích phân 1B, N1		
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Trần Thái Sơn		Cơ bản ngành
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH	Nguyễn Minh Huy		Cơ bản ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2024
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	GT ngành TTNTạo 51SV LT-F102 (CDIO)	Toán rời rạc cs2:D108		TH Toán RR, N2 TH Vi tích phân 1, N1	Vi tích phân 1 cs2:E202	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	TH CSLT cho TTNT - N1, PMT-C202	Cơ sở tập trình cho TTNT 51SV LT-F102 (CDIO)		TH GT ngành TTTN - N1, PMT-C201		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00021	Thế dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC00006	Giới thiệu ngành Trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Phạm Trọng Nghĩa		Cơ bản ngành
CSC10013	Cơ sở lập trình cho trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Lê Thanh Tùng	Nguyễn Trần Duy Minh	Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/1
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1			TH Toán RR, N1		Nhập môn CNTT 87SV cs2:D108	Toán rời rạc cs2:E104
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4			TH Toán RR, N2			
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		TH NMCNTT - N1, PMT-C201	TH Vi tích phân 1, N1	Vi tích phân 1 cs2:E102		Cơ sở lập trình 87SV cs2:F307
13:30 - 14:20	7		TH CSLT - N2, PMT-C202				
14:20 - 15:10	8		TH NMCNTT - N2, PMT-C201				
15:20 - 16:10	9		TH CSLT - N1, PMT-C202	TH Vi tích phân 1, N2			
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Đỗ Thị Thanh Hà	Đậu Ngọc Hà Dương	Cơ bản ngành
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH	Hồ Tuấn Thanh	Mai Anh Tuấn	Cơ bản ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/2
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1			TH Toán RR, N1	TH NMCNTT - N1, PMT-C201	Toán rời rạc cs2:E204	
08:20 - 09:10	2			TH Vi tích phân 1, N2	TH CSLT - N2, PMT-C202		
09:10 - 10:00	3			TH Toán RR, N2 TH Vi tích phân 1, N1	TH NMCNTT - N2, PMT-C201 TH CSLT - N1, PMT-C202		
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Vi tích phân 1 cs2:E103	Nhập môn CNTT 87SV cs2:NGH5.8		Cơ sở lập trình 87SV cs2:NGH7.7		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Đậu Ngọc Hà Dương	Lê Nguyễn Tường Nhi	Cơ bản ngành
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH	Bùi Duy Đăng	Đậu Ngọc Hà Dương	Cơ bản ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/3
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH Toán RR, N1 TH Vi tích phân 1, N2	TH NMCNTT - N1, PMT-C201	TH CSLT - N1, PMT-C202		Toán rời rạc cs2:E102	Nhập môn CNTT 87SV cs2:D108
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3	TH Toán RR, N2 TH Vi tích phân 1, N1	TH NMCNTT - N2, PMT-C201	TH CSLT - N2, PMT-C202			
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Cơ sở lập trình 87SV cs2:NĐH5.8		Vi tích phân 1 cs2:E103			
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH				BB KTGDĐC
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trọng Việt	Đậu Ngọc Hà Dương		Cơ bản ngành
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH	Trương Toàn Thịnh	Mai Anh Tuấn		Cơ bản ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/4
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Vi tích phân 1 cs2:E103	Toán rời rạc cs2:D103		Nhập môn CNTT 88SV cs2:F208	Cơ sở lập trình 88SV cs2:F308	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	TH Toán RR, N1 TH Vi tích phân 1, N2				TH NMCNTT - N1, PMT-C201	
13:30 - 14:20	7					TH CSLT - N2, PMT-C202	
14:20 - 15:10	8					TH NMCNTT - N2, PMT-C201	
15:20 - 16:10	9					TH CSLT - N1, PMT-C202	
16:10 - 17:00	10	TH Toán RR, N2 TH Vi tích phân 1, N1					
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00021	Thẻ dực 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Lê Nguyễn Hoài Nam	Đỗ Thị Thanh Hà	Cơ bản ngành
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	Đỗ Nguyên Kha	Cơ bản ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/5
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2024 - 2025
Thời gian học: từ 16/09/2024 đến 05/01/2025
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		TH Vi tích phân 1, N2			TH Toán RR, N1	Cơ sở lập trình 88SV cs2:E204
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4		TH Vi tích phân 1, N1			TH Toán RR, N2	
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		Vi tích phân 1 cs2:D103	TH NMCNTT - N1, PMT-C201	Nhập môn CNTT 88SV cs2:F201	Toán rời rạc cs2:D108	
13:30 - 14:20	7			TH CSLT - N2 PMT-C202			
14:20 - 15:10	8			TH NMCNTT - N2, PMT-C201			
15:20 - 16:10	9			TH CSLT - N1, PMT-C202			
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00021	Thẻ dực 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Huỳnh Thụy Bảo Trân	Lê Nguyễn Tường Nhi	Cơ bản ngành
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH	Phạm Minh Tuấn	Mai Anh Tuấn	Cơ bản ngành